



dōng tiān

冬天

Noun · winter

Example Sentences

běi fāng dōng tiān hěn lěng

北方 冬天 很 冷。

The northern region is very cold in winter.

méi huā zài dōng tiān kāi fàng

梅花 在 冬 天 开 放。

Plum blossoms bloom in winter

dōng běi de dōng tiān hěn lěng

东 北 的 冬 天 很 冷。

Winter in the northeast is very cold.

Trace each character, then write the word on your own.

冬	冬	冬	冬	冬	冬	冬	冬				
天	天	天	天	天	天	天					